

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ - ST
Ngày 22/05/2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế

Ông Nguyễn Phương Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/01/2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : Chị **Phạm Thị H** SN 1971

Nơi cư trú: thôn T, xã Gi, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh
(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy B** SN 1971

Nơi cư trú: thôn T, xã Gi, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Huy B vào ngày 20 tháng 11 năm 1989. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc và đã có hai con chung. Đến năm 2001 thì đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh B chơi bời cờ bạc không chăm lo đến gia đình, chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh B không nghe mà còn đánh đập

chị, nên chị đã nhiều lần phải đi ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Đến tháng 06 năm 2017 thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị đã về nhà đẻ ở, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cho đến nay. Trong thời gian này anh B đã nhiều lần gọi chị về nhưng chị không về nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống cùng nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy B.

Về con chung: Chị Phạm Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái B sinh ngày 18/7/1990 và cháu Nguyễn Huy T sinh ngày 10/02/1993, cả hai cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành và đều đã có công việc làm ổn định nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị Phạm Thị H xác định trong thời gian chung sống có xây dựng và mua sắm được một số tài sản, và có vay nợ ngân hàng và vay nợ một số người, chị H xác định về phần tài sản chị để lại cho các con, còn về công nợ vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về công sức: Chị H xác định là vợ chồng không có công sức gì đóng góp với gia đình hai bên nội ngoại nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về đất nông nghiệp: Chị H xác định là vợ chồng tự giải quyết nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Huy B trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập anh B đến để lấy lời khai, nhưng anh B không đến và ngày 01/03/2018 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh B tại gia đình thì anh B có trình bày là vợ chồng kết hôn từ năm 1989, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra cãi cọ nhau, cứ mỗi lần cãi nhau thì chị H lại về nhà ngoại ở đã nhiều lần như vậy, lần cuối vợ chồng xảy cãi nhau và chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 5 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn vì anh muốn vợ chồng cùng chung sống để cùng lo liệu cho các con.

Về con chung: Anh Nguyễn Huy B xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái B sinh ngày 18/7/1990 và cháu Nguyễn Huy T sinh ngày 10/02/1993, cả hai cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành anh B trình bày là do không nhất trí ly hôn nên anh không yêu cầu và không đề nghị gì.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Huy B trình bày là do anh không nhất trí ly hôn nên anh không yêu cầu và không đề nghị gì.

Sau khi trình bày xong thì anh B đã nghe thư ký Tòa án đọc lại biên bản lấy lời khai của anh dưới sự chứng kiến của cán bộ tư pháp xã nhưng anh B không ký vào biên bản lấy lời khai.

Tại phiên toà hôm nay chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Huy B, về con chung do các con đã đủ tuổi

trưởng thành nên chị không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy B.

Về án phí: Cần buộc chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Huy B đều có hộ khẩu thường trú tại xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tại phiên toà hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B, về con chung, tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thuận Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Huy B đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã tiến hành triệu tập anh B đến để lấy lời khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh B không đến do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Huy B kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 11 năm 1989. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự

nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Đông theo đúng quy định pháp luật nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh B chơi bời cờ bạc, chị H cùng gia đình khuyên bảo nhưng anh không nghe, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau và chị H cũng đã nhiều lần về nhà đẻ ở sau đó một vài ngày thì vợ chồng lại về chung sống với nhau. Đến tháng 6/2017 giữa chị H và anh B lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, do không chịu được nên chị H đã về nhà đẻ ở từ tháng 6/2017 đến nay, mâu thuẫn này địa phương cũng đã xác định chị H và anh B đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 5/2017 cho đến nay, do vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã xảy ra trầm trọng, khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Huy B có 02 con chung là Nguyễn Thái B sinh ngày 18/7/1990 và cháu Nguyễn Huy T sinh ngày 10/02/1993. Hiện hai cháu đã trưởng thành. Khi ly hôn do hai cháu đã trưởng thành và đã có công ăn việc làm ổn định, mặt khác chị H không đề nghị xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Chị Phạm Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Cần buộc chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí. Tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy B.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01198 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Nam